BỘ Y TẾ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI**

# TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP

***HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018 - 2019 ( LỚP C1K51 - LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP )***

| STT | Học phần | Số tiết | | Số tiết học trong 1 tuần lễ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Giờ LT | Giờ TT | 12-18 | 01-2019 | | | | | 02-2019 | | | | 03-2019 | | | | | 04-2019 | | | | | 05-2019 | | | | | 06-2019 | | | *Tháng* |
| | | | | 24 | 31 | 7 | 14 | 21 | 28 | 4 | 11 | 18 | 25 | 4 | 11 | 18 | 25 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 6 | 13 | 20 | 27 | 3 | 10 | | | *Ngày* |
| | | | | 29 | 5 | 12 | 19 | 26 | 2 | 9 | 16 | 23 | 2 | 9 | 16 | 23 | 30 | 6 | 13 | 20 | 27 | 4 | 11 | 18 | 25 | 1 | 8 | 15 | | | *Tuần* |
| | | | | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | | | |
| 1 | Bào chế và sinh dược học 1 | 21 | 20 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2/4 | TẾT | | | 2/8 | 2/8,B | 2 | 2 | 2 | 1 | | | | | | | | | ÔN VÀ THI | | | | | |
| 2 | Dược học cổ truyền | 29 | 24 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1/4 | /8 | /8 | /Se | | | | | | | |
| 3 | Pháp chế dược | 15 | 12 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | 2/4 | 2/4 | 1/4,B | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Dược lý 1 | 21 | 20 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | | /4 | /8 | /8 | | | | | | | | | | |
| 5 | Hoá dược 2 | 23 | 16 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | | | /8 | /8 | | | | | | | | | |
| 6 | Dược xã hội học | 20 | 0 | | | | | | | | | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | | | | | | | | |
| 7 | Độc chất | 23 | 16 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | 2 | 2/4 | 2/4 | 2/4 | 2/4 | 2 | 1 | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Kiểm nghiệm | 18 | 28 | 4 | 4 | 4 | 4/4 | 2/8 | | | | /8 | /8,B | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**Đinh Thị Thanh Hải**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Trần Thị Lan Hương**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

**Vũ Xuân Giang**

BỘ Y TẾ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI**

# THỜI KHOÁ BIỂU

***Học kỳ II - Năm học 2018 - 2019 - Lớp C1 – Liên thông K51***

| | Ngày / Lớp | THỨ HAI | | THỨ BA | | THỨ TƯ | | THỨ NĂM | | THỨ SÁU | | THỨ BẢY | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| S | C1-K51 | Pháp chế dược/ Dược XHH (2,3) Dược học cổ truyền (4,5) GĐ 17 | | Bào chế (1,2) Dược lý (3,4) GĐ 17 | | Kiểm nghiệm (2,3,4,5) GĐ 17 | | TT BC/DLý | TT KN* /TTHDược | TT KN /TT DHCT | TT BChế* /TT DLý* | TTPCD | |
| | | | | | | | | TT BC/DLý | TT KN* /TTHDược | TT KN /TTDHCT | TT BChế* /TT DLý* | TTPCD | |
| C | C1-K51 | TTĐC* /TT DHCT* | TT PCD/ TTHDược | TT BChế* /TTHDược | TTKN/TT ĐC1 /TTDHCT* | TT KN* /TTHDược | TT BC/DLý | Hoá dược (6,7) Độc chất (8,9) GĐ 17 | | TT ĐC2 /TT DLý* | TTĐC* /TTDHCT | | |
| | | TTĐC* /TT DHCT* | TT PCD/ TTHDược | TT BChế* /TTHDược | TTKN/TT ĐC1 /TTDHCT* | TT KN* /TTHDược | TT BC/DLý | | | TT ĐC2 /TT DLý* | TTĐC* /TTDHCT | | |

*Ghi chú:*

LT bắt đầu từ 24/12/2018; LT Dược XH học từ 11/03/2019;

TT bắt đầu từ:

TT Kiểm nghiệm từ 14/01- 19/01/2019 TT 1 bài 1 tuần theo lịch TTKN*, từ 21/01-02/03/2019: TT 2 bài/tuần

TT Bào chế tuần 21/01- 26/01/2019: TT 1 bài/tuần theo lịch TTBChế*; từ 18/02-02/03/2019: TT 2 bài/tuần

TT Độc chất từ 25/02-02/03/2019 thực tập theo lịch TTĐC*; từ 04/03/2019 TT theo lịch TTĐC1 và TTĐC2

TT Pháp chế dược từ 18/02/2019; TT Hoá dược từ 22/04/2019;

TT Dược học CT từ 22-27/04/2019 và 13-18/05/2019: TT 1 bài/tuần theo lịch TTDHCT*; từ 29/04-11/05/2019: TT 2 bài/tuần;

TT Dược lý tuần 08/04 - 13/04/2019: TT 1 bài/tuần theo lịch TTDLý*; từ 15/04-27/04/2019: TT 2 bài/tuần;